

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 25/11/2017

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17100001	Lưu Thị Thanh	An	Nữ	01/02/1997	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt
2	17100002	Ngô Thúy	An	Nữ	08/07/1987	Bình Dương	8,5	9,5	Đạt
3	17100003	Nguyễn Ngọc Minh	An	Nữ	17/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,0	Đạt
4	17100004	Nguyễn Thành	An	Nam	10/01/1995	Đồng Nai	6,5	6,0	Đạt
5	17100005	Cao Nguyễn Hoài	Ân	Nữ	01/11/1996	Bình Thuận	6,0	6,5	Đạt
6	17100006	Đinh Trịnh Hoàng	Anh	Nữ	30/07/1998	Kiên Giang	6,5	8,0	Đạt
7	17100007	Dương Hoàng	Anh	Nam	25/07/1998	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
8	17100008	Nguyễn Thị Đông	Anh	Nữ	30/07/1995	Đồng Nai			Vắng
9	17100009	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	28/09/1997	Bình Phước	6,5	4,5	Không đạt
10	17100010	Trương Ngọc	Ánh	Nữ	05/02/1998	Đồng Nai	7,5	5,0	Đạt
11	17100011	Mai Tiến	Bảo	Nam	15/11/1998	Nghệ An	7,0	7,0	Đạt
12	17100012	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	13/01/1998	Hà Tĩnh	6,5	6,0	Đạt
13	17100013	Trịnh Ngọc	Bích	Nữ	16/12/1997	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
14	17100014	Lê Tuyết	Bình	Nữ	23/03/1998	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
15	17100015	Cao Thị Ngọc	Châu	Nữ	20/01/1996	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
16	17100016	Nguyễn Minh	Châu	Nam	20/12/1999	Bình Dương	4,0	0,0	Không đạt
17	17100017	Đặng Thị Kim	Chi	Nữ	24/07/1996	Gia Lai	6,5	5,5	Đạt
18	17100018	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	Nữ	14/11/1997	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
19	17100019	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	10/10/1997	Vĩnh Long	6,5	9,0	Đạt
20	17100020	Phùng Đặng Thái	Chi	Nữ	29/07/1996	Đồng Nai	7,5	6,0	Đạt
21	17100021	Trần Thị	Chinh	Nữ	05/02/1996	Hà Nam	5,5	3,5	Không đạt
22	17100022	Trần Chí	Công	Nam	25/02/1996	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
23	17100023	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	04/04/1998	Thanh Hóa			Vắng
24	17100024	Phan Lê Thu	Cúc	Nữ	26/07/1997	Bình Dương	5,0	3,0	Không đạt
25	17100025	Đặng Hùng	Cường	Nam	13/02/1997	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
26	17100026	Hồ Thanh	Danh	Nam	26/01/1997	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
27	17100027	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	08/01/1996	Đồng Nai	7,0	5,0	Đạt
28	17100028	Trần Thị Hồng	Đào	Nữ	11/07/1997	Long An	7,5	8,5	Đạt
29	17100029	Lê Thị Thu	Diễm	Nữ	29/09/1998	Tiền Giang	8,0	8,5	Đạt
30	17100030	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	25/08/1997	Tây Ninh	6,0	5,0	Đạt
31	17100031	Nguyễn Thị Huyền	Diễm	Nữ	03/03/1997	Lâm Đồng	5,0	6,0	Đạt
32	17100032	Trương Thị Ngọc	Diệu	Nữ	16/02/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
33	17100033	Nguyễn Thanh	Đoàn	Nam	06/11/1996	Quảng Ngãi			Vắng
34	17100034	Đỗ Thị Mỹ	Dung	Nữ	27/10/1996	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
35	17100035	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	18/04/1996	Kiên Giang			Vắng
36	17100036	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	22/09/1998	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
37	17100037	Trần Thị	Dung	Nữ	06/08/1998	Hải Dương	7,5	6,0	Đạt
38	17100038	Trần Thị Hoàng	Dung	Nữ	03/02/1998	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
39	17100039	Văn Thị Thùy	Dung	Nữ	19/09/1996	Sông Bé	6,5	8,5	Đạt
40	17100040	Nguyễn Hoàng	Được	Nam	28/03/1998	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
41	17100041	Nguyễn Quang	Dương	Nam	14/09/1991	Hà Nội	5,5	5,5	Đạt
42	17100042	Nguyễn Quốc	Dương	Nam	20/10/1997	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
43	17100043	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	06/01/1997	Bến Tre	7,0	5,5	Đạt
44	17100044	Nguyễn Đức	Duy	Nam	15/06/1996	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
45	17100045	Lê Thị Hồng	Duyên	Nữ	13/03/1997	Đắk Lắk	5,5	5,0	Đạt
46	17100046	Nguyễn Thị Yên	Duyên	Nữ	27/06/1998	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
47	17100047	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	10/11/1988	Bình Dương	4,0	1,5	Không đạt
48	17100048	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	05/10/1998	Thanh Hóa	9,5	9,5	Đạt
49	17100049	Vương Thùy	Giang	Nữ	13/02/1996	Bình Dương	6,5	9,5	Đạt
50	17100050	Đồng Thị	Hà	Nữ	07/02/1998	Hải Dương	8,5	9,5	Đạt
51	17100051	Nguyễn Hoàng	Hà	Nam	27/02/1996	Đắk Lắk	4,0	4,0	Không đạt
52	17100052	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	16/03/1997	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
53	17100053	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	27/01/1998	Vĩnh Long	8,0	9,0	Đạt
54	17100054	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	15/07/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
55	17100055	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	29/07/1997	Bình Dương			Vắng
56	17100056	Đồng Thị Diễm	Hằng	Nữ	19/10/1994	Hải Dương	7,0	3,5	Không đạt
57	17100057	Lê Thị	Hằng	Nữ	10/10/1998	Bình Phước	7,0	9,0	Đạt
58	17100058	Liêu Đỗ Thanh	Hằng	Nữ	31/03/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
59	17100059	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	14/04/1998	Thanh Hóa	6,0	8,5	Đạt
60	17100060	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	Nữ	31/03/1997	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
61	17100061	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	02/08/1996	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
62	17100062	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	12/07/1996	Sông Bé	6,0	4,0	Không đạt
63	17100063	Từ Thị Thu	Hằng	Nữ	06/07/1998	Lâm Đồng	7,0	8,0	Đạt
64	17100064	Huỳnh Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	11/01/1998	Lâm Đồng	8,0	8,0	Đạt
65	17100065	Tiêu Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	27/12/1997	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
66	17100066	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	18/05/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
67	17100067	Bùi Ngọc	Hào	Nữ	04/05/1997	Đồng Nai	6,5	5,5	Đạt
68	17100068	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	Nữ	24/09/1999	Ninh Thuận	6,5	8,0	Đạt
69	17100069	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	01/11/1996	Nghệ An	4,5	8,0	Không đạt
70	17100070	Lê Thị	Hiên	Nữ	09/12/1998	Thanh Hóa	5,0	3,0	Không đạt
71	17100071	Nguyễn Thị Hoàng	Hiên	Nữ	12/05/1997	Ninh Thuận	5,0	8,5	Đạt
72	17100072	Lê Thị Minh	Hiên	Nữ	21/09/1998	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
73	17100073	Nguyễn Thị Thúy	Hiên	Nữ	08/03/1998	Khánh Hòa	7,5	8,5	Đạt
74	17100074	Phạm Thị Thu	Hiên	Nữ	22/11/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
75	17100075	Phan Thị Thu	Hiên	Nữ	05/01/1998	Bình Định	5,5	8,5	Đạt
76	17100076	Quách Thị	Hiên	Nữ	04/01/1994	Thanh Hóa	4,0	1,5	Không đạt
77	17100077	Trần Thị Thu	Hiên	Nữ	29/11/1997	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
78	17100078	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	02/12/1998	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
79	17100079	Nguyễn Xuân Thanh	Hiếu	Nam	29/10/1997	Hà Nam	6,0	8,0	Đạt
80	17100080	Trương Thị Minh	Hiếu	Nữ	08/12/1998	Bình Phước	3,5	1,5	Không đạt
81	17100081	Y Trọng	HLong	Nam	15/04/1995	Đắk Lắk	4,0	0,0	Không đạt
82	17100082	Lê Thị Kim	Hoa	Nữ	27/07/1997	Thanh Hóa	5,5	4,0	Không đạt
83	17100083	Mai Thị	Hoa	Nữ	21/04/1999	Đắk Lắk	6,0	9,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
84	17100084	Tô Thị	Hoa	Nữ	17/04/1998	Gia Lai	7,0	7,0	Đạt
85	17100085	Nguyễn Quốc	Hòa	Nam	01/01/1994	Sông Bé	6,5	8,0	Đạt
86	17100086	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	08/08/1997	Hà Tĩnh	8,0	9,0	Đạt
87	17100087	Trần Thị	Hoài	Nữ	11/05/1998	Hà Tĩnh	7,0	6,5	Đạt
88	17100088	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	Nữ	18/01/1997	Bình Phước	7,5	4,0	Không đạt
89	17100089	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	15/05/1997	Quảng Nam	8,0	7,5	Đạt
90	17100090	Nguyễn Thị Mai	Hồng	Nữ	27/01/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,0	7,5	Đạt
91	17100091	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	20/02/1997	Bình Dương	6,0	2,5	Không đạt
92	17100092	Vũ Thị	Huế	Nữ	24/09/1997	Ninh Bình	5,0	6,0	Đạt
93	17100093	Đinh Thị	Huệ	Nữ	11/11/1998	Quảng Ninh	6,5	9,0	Đạt
94	17100094	Đỗ Thị Kim	Huệ	Nữ	27/07/1996	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
95	17100095	Hoàng Thị Kim	Huệ	Nữ	03/04/1998	Bình Định	7,5	8,0	Đạt
96	17100096	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	26/06/1992	Nghệ An			Vắng
97	17100097	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	Nữ	05/01/1998	Bình Phước	5,0	7,0	Đạt
98	17100098	Phan Thị	Huệ	Nữ	23/02/1998	Hải Dương	6,0	8,5	Đạt
99	17100099	Trần Thị	Huệ	Nữ	28/10/1997	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
100	17100100	Đinh Công	Hùng	Nam	19/04/1998	Hà Tĩnh	5,0	4,5	Không đạt
101	17100101	Lê Quốc	Hùng	Nam	15/07/1997	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
102	17100102	Đặng Thị	Hương	Nữ	26/06/1998	Hà Tĩnh	6,0	6,5	Đạt
103	17100103	Phạm Thị Xuân	Hương	Nữ	19/02/1996	Sông Bé	4,5	5,0	Không đạt
104	17100104	Nguyễn Gia	Huy	Nam	20/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
105	17100105	Phạm Thị	Huyền	Nữ	20/06/1996	Quảng Ngãi	6,0	6,0	Đạt
106	17100106	H'Tanh	Kbuôr	Nữ	10/10/1995	Đắk Lắk	7,5	5,5	Đạt
107	17100107	Giảng Thị Mộng	Khang	Nữ	20/04/1996	Tiền Giang	6,0	7,5	Đạt
108	17100108	Mai Sơn	Khanh	Nam	10/07/1997	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
109	17100109	Phạm Thị Như	Khánh	Nữ	19/09/1998	Quảng Trị	7,0	9,0	Đạt
110	17100110	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	17/04/1996	Cà Mau	7,5	9,5	Đạt
111	17100111	Đào Thanh	Khuong	Nam	22/11/1996	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
112	17100112	Cao Thị Mỹ	Lan	Nữ	26/10/1998	Gia Lai	7,0	9,0	Đạt
113	17100113	Lưu Thị Ly	Lan	Nữ	12/12/1996	Ninh Thuận	7,5	8,5	Đạt
114	17100114	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	02/05/1998	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
115	17100115	Vô Thị Thúy	Lành	Nữ	24/09/1997	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
116	17100116	Lê Thị	Lệ	Nữ	19/05/1996	Thanh Hóa	7,0	8,5	Đạt
117	17100117	Tăng Văn	Líl	Nam	01/01/1994	Cần Thơ			Vắng
118	17100118	Chu Thị	Linh	Nữ	24/07/1996	Đắk Lắk	7,0	5,0	Đạt
119	17100119	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	16/06/1998	Gia Lai	7,0	5,0	Đạt
120	17100120	Dương Thị	Linh	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
121	17100121	Lê Ánh	Linh	Nữ	17/10/1996	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
122	17100122	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	27/05/1998	TP HCM	4,5	3,5	Không đạt
123	17100123	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	08/09/1998	Hưng Yên	8,0	9,0	Đạt
124	17100124	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	10/08/1998	Hà Tĩnh	6,0	8,0	Đạt
125	17100125	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/01/1995	Thái Bình	6,5	8,5	Đạt
126	17100126	Nguyễn Văn	Linh	Nam	08/09/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
127	17100127	Phạm Thị Yến	Linh	Nữ	01/12/1998	Bình Dương			Vắng
128	17100128	Trần Thị	Linh	Nữ	10/03/1998	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
129	17100129	Trần Thị Thúy	Linh	Nữ	01/04/1997	Thanh Hóa	8,5	8,5	Đạt
130	17100130	Trương Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/04/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
131	17100131	Lê Thị Cẩm	Loan	Nữ	12/06/1996	Trà Vinh	8,5	8,0	Đạt
132	17100132	Nguyễn Lê Nhật	Loan	Nữ	25/08/1997	Đồng Nai	6,5	9,0	Đạt
133	17100133	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	10/09/1998	Khánh Hòa	7,0	8,5	Đạt
134	17100134	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	05/08/1998	Đắk Lắk	5,5	3,5	Không đạt
135	17100135	Tạ Thị Kiều	Loan	Nữ	16/09/1995	Sông Bé	6,0	3,5	Không đạt
136	17100136	Nguyễn Thị Kim	Lộc	Nữ	15/06/1996	Quảng Ngãi	5,5	6,5	Đạt
137	17100137	Lê Huỳnh	Long	Nam	20/08/1997	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
138	17100138	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	06/10/1996	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
139	17100139	Nguyễn Văn	Long	Nam	02/02/1996	Đắk Lắk			Vắng
140	17100140	Nguyễn Minh	Luân	Nam	12/04/1997	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
141	17100141	Nguyễn	Lực	Nam	06/04/1998	Bình Định	7,0	5,0	Đạt
142	17100142	Võ Thị	Lượng	Nữ	17/06/1997	Bình Dương			Vắng
143	17100143	Ngô Thị	Luyến	Nữ	03/01/1997	Quảng Bình	6,0	7,5	Đạt
144	17100144	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	13/04/1998	Bình Dương	8,5	10,0	Đạt
145	17100145	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	31/10/1997	Tây Ninh	6,0	4,5	Không đạt
146	17100146	Trần Thanh	Ly	Nữ	04/04/1998	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt
147	17100147	Phan Thanh	Lý	Nữ	02/07/1997	Bình Dương			Vắng
148	17100148	Đinh Thị Ngọc	Mai	Nữ	18/03/1997	Hà Nội	6,5	8,0	Đạt
149	17100149	Nguyễn Thị Tư	Mậu	Nữ	20/04/1998	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt
150	17100150	Hồ Thị Ngọc	Minh	Nữ	25/12/1997	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
151	17100151	Trần Duy Quang	Minh	Nam	05/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	4,0	Không đạt
152	17100152	Trần Quang	Minh	Nam	28/07/1995	Bình Định	8,0	7,0	Đạt
153	17100153	Đinh Thảo	My	Nữ	01/10/1995	Quảng Ngãi	7,5	9,5	Đạt
154	17100154	Nguyễn Tài Phương	Nam	Nam	21/08/1996	Thanh Hóa	4,5	4,0	Không đạt
155	17100155	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	10/11/1997	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
156	17100156	Trần Minh	Nam	Nam	20/10/1990	Thanh Hóa			Vắng
157	17100157	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	13/06/1996	Đắk Lắk	6,0	4,0	Không đạt
158	17100158	Trần Thị	Nga	Nữ	05/01/1998	Gia Lai	5,0	5,0	Đạt
159	17100159	Dương Thị	Ngân	Nữ	06/03/1998	Cà Mau	6,5	6,5	Đạt
160	17100160	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	Nữ	16/07/1997	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
161	17100161	Huỳnh Thị Như	Ngân	Nữ	16/05/1998	Quảng Nam	6,0	6,0	Đạt
162	17100162	Lê Ngọc	Ngân	Nữ	13/06/1996	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
163	17100163	Lê Thị	Ngân	Nữ	25/08/1995	Thanh Hóa	5,5	6,5	Đạt
164	17100164	Lê Thị Kiều	Ngân	Nữ	28/09/1996	Quảng Ngãi	6,5	5,0	Đạt
165	17100165	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	08/01/1983	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
166	17100166	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	30/05/1997	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
167	17100167	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	06/09/1998	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
168	17100168	Nguyễn Thị Hải	Nghi	Nữ	01/01/1998	Tây Ninh	4,5	6,5	Không đạt
169	17100169	Bùi Đại	Nghĩa	Nam	28/06/1996	Đắk Lắk	8,5	9,0	Đạt
170	17100170	Lê Trung	Nghĩa	Nam	23/06/1998	Bình Phước			Vắng
171	17100171	Bùi Hồng	Ngọc	Nữ	26/11/1996	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
172	17100172	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	17/02/1996	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
173	17100173	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	04/01/1997	Quảng Bình	7,5	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
174	17100174	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	21/06/1997	Trà Vinh	8,0	9,0	Đạt
175	17100175	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	06/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	3,0	Không đạt
176	17100176	Nguyễn Quý	Nhân	Nam	03/05/1998	Bình Phước	7,5	7,0	Đạt
177	17100177	Phan Thị Trúc	Nhân	Nữ	24/11/1996	Lâm Đồng	7,0	7,5	Đạt
178	17100178	Phạm Minh	Nhật	Nam	26/09/1998	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
179	17100179	Thân Hữu	Nhật	Nam	21/05/1998	Bình Định	7,0	7,5	Đạt
180	17100180	Đặng Thị Yên	Nhi	Nữ	29/09/1997	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
181	17100181	Huỳnh Hoàng Mai	Nhi	Nữ	12/09/1998	Bình Dương	8,0	3,5	Không đạt
182	17100182	Lương Thị Yên	Nhi	Nữ	28/03/1998	Đồng Nai	6,0	3,5	Không đạt
183	17100183	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	20/03/1997	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
184	17100184	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	25/03/1998	An Giang	8,0	4,0	Không đạt
185	17100185	Châu Thị Kim	Nho	Nữ	16/08/1998	Ninh Thuận	7,5	5,0	Đạt
186	17100186	Chu Quỳnh	Như	Nữ	12/08/1998	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
187	17100187	Hồ Thị Ngọc	Như	Nữ	17/10/1997	Ninh Thuận	6,5	4,0	Không đạt
188	17100188	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	08/04/1997	Phú Yên	6,0	7,5	Đạt
189	17100189	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	Nữ	09/06/1997	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
190	17100190	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	03/11/1997	Tp.Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
191	17100191	Nguyễn Ngọc	Nhung	Nữ	13/06/1998	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
192	17100192	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/03/1999	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
193	17100193	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	Nữ	22/01/1997	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
194	17100194	Àu Thị Tuyết	Ninh	Nữ	12/02/1998	Bình Định	8,0	5,5	Đạt
195	17100195	Lê Khắc	Ninh	Nam	12/04/1996	Thanh Hóa	6,0	4,5	Không đạt
196	17100196	Ngô Thị Kiều	Oanh	Nữ	13/01/1997	Bình Dương	4,5	2,5	Không đạt
197	17100197	Võ Tự Duy	Phát	Nam	31/08/1998	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
198	17100198	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	06/12/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
199	17100199	Ngô Trần An	Phú	Nữ	21/08/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
200	17100200	Phạm Thị Ngọc	Phụng	Nữ	16/10/1998	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
201	17100201	Trần Ngọc	Phước	Nữ	07/12/1998	Bình Dương	6,0	2,5	Không đạt
202	17100202	Lê Thùy	Phương	Nữ	07/12/1997	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt
203	17100203	Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	27/08/1998	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
204	17100204	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	31/08/1998	Quảng Ngãi	6,0	9,0	Đạt
205	17100205	Trần Thanh	Phương	Nam	30/03/1996	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
206	17100206	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	22/08/1997	An Giang	5,0	3,0	Không đạt
207	17100207	Trần Thu	Phượng	Nữ	26/01/1996	Thái Nguyên	5,5	5,0	Đạt
208	17100208	Trương Thị	Phượng	Nữ	10/01/1997	Quảng Ngãi	6,5	5,0	Đạt
209	17100209	Vũ Thị Thúy	Phượng	Nữ	24/08/1998	Đồng Nai	8,0	4,0	Không đạt
210	17100210	Lý Minh	Quân	Nam	19/08/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
211	17100211	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	28/10/1995	Bình Dương	7,0	4,0	Không đạt
212	17100212	Nguyễn Thị Vũ	Quỳnh	Nữ	20/11/1998	Ninh Thuận			Vắng
213	17100213	Đặng Thị Ngọc	Quyên	Nữ	14/04/1996	Kiên Giang	7,5	5,0	Đạt
214	17100214	Đào Diễm	Quỳnh	Nữ	17/05/1997	Bình Phước	4,5	5,0	Không đạt
215	17100215	Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nam	19/06/1998	Trà Vinh	8,0	8,0	Đạt
216	17100216	Trương Thái Như	Quỳnh	Nữ	19/03/1997	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
217	17100217	Alê Hờ	Rái	Nữ	20/10/1994	Phú Yên	6,0	2,5	Không đạt
218	17100218	Nguyễn Lê Thanh	Sang	Nam	03/03/1996	Sông Bé			Vắng

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
219	17100219	Nguyễn Thị	Sim	Nữ	09/01/1998	Đắk Lắk	8,5	8,0	Đạt
220	17100220	Lê Hồng	Son	Nam	05/09/1998	Nam Định	5,0	6,5	Đạt
221	17100221	Nguyễn Bá	Tài	Nam	10/07/1995	Nghệ An	5,0	2,0	Không đạt
222	17100222	Nguyễn Văn	Tài	Nam	24/05/1997	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
223	17100223	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	10/10/1993	Nghệ An	5,5	3,0	Không đạt
224	17100224	Tô Nữ Thanh	Tâm	Nữ	02/01/1997	Gia Lai	6,0	6,0	Đạt
225	17100225	Võ Thị	Tâm	Nữ	19/06/1998	Quảng Trị	5,0	6,0	Đạt
226	17100226	Lê Thành	Tân	Nam	15/04/1997	Thanh Hóa	4,5	1,0	Không đạt
227	17100227	Bùi Thị	Thanh	Nữ	20/06/1998	Nghệ An	7,5	7,5	Đạt
228	17100228	Ngô Hoài	Thanh	Nam	16/12/1997	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
229	17100229	Trần Ngọc Vy	Thanh	Nữ	29/03/1997	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
230	17100230	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	20/08/1997	Bình Dương	6,5	3,0	Không đạt
231	17100231	Mai Thị Thu	Thảo	Nữ	13/07/1996	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
232	17100232	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	16/12/1982	Quảng Ngãi	6,0	7,0	Đạt
233	17100233	Nguyễn Thị Huyền	Thảo	Nữ	03/10/1997	Nghệ An	7,5	7,0	Đạt
234	17100234	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	16/05/1997	Bình Phước	5,0	4,5	Không đạt
235	17100235	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	31/12/1997	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
236	17100236	Nông Thị	Thảo	Nữ	03/02/1998	Bình Phước	8,0	5,5	Đạt
237	17100237	Phạm Thị	Thảo	Nữ	10/04/1998	Đắk Lắk	7,5	5,5	Đạt
238	17100238	Trần Thị Thạch	Thảo	Nữ	22/05/1998	Đắk Lắk	6,0	7,5	Đạt
239	17100239	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/04/1998	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
240	17100240	Vì Thị	Thảo	Nữ	21/06/1997	Đắk Lắk	4,5	1,5	Không đạt
241	17100241	Lê Thị Diễm	Thi	Nữ	02/11/1997	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
242	17100242	Trần Thị Mộng	Thi	Nữ	26/01/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
243	17100243	Hà Ngọc	Thịnh	Nam	24/02/1996	Tây Ninh	7,0	5,5	Đạt
244	17100244	Huỳnh Tiến	Thịnh	Nam	24/03/1997	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
245	17100245	Phạm Ngọc	Thơ	Nữ	05/09/1997	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
246	17100246	Trần Thị Anh	Thơ	Nữ	12/08/1994	Bến Tre	3,5	1,0	Không đạt
247	17100247	Lê Thị Hồ Như	Thoa	Nữ	12/02/1995	Đắk Lắk	7,5	4,5	Không đạt
248	17100248	Ngô Thị Kim	Thoa	Nữ	11/05/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
249	17100249	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08/08/1997	Quảng Nam	7,0	2,5	Không đạt
250	17100250	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	01/07/1996	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
251	17100251	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	Nữ	10/02/1997	Bình Định	7,0	7,0	Đạt
252	17100252	Nguyễn Minh	Thống	Nam	23/10/1996	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
253	17100253	Thái Ngọc	Thu	Nữ	07/02/1997	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
254	17100254	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	Nữ	01/10/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
255	17100255	Phan Công	Thuần	Nam	04/10/1982	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
256	17100256	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	15/02/1997	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
257	17100257	Phan Thị	Thuận	Nữ	01/01/1996	Bình Dương	4,0	4,0	Không đạt
258	17100258	Nguyễn Thị Diệp	Thương	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
259	17100259	Trần Thị	Thương	Nữ	16/03/1993	Hà Tĩnh	5,0	6,0	Đạt
260	17100260	Nguyễn Thị Mộng	Thường	Nữ	06/03/1998	Tây Ninh	6,0	7,5	Đạt
261	17100261	Lê Thị Thu	Thúy	Nữ	07/01/1998	Quảng Ngãi	6,5	6,5	Đạt
262	17100262	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	02/03/1997	Quảng Bình	6,5	7,5	Đạt
263	17100263	Trần Thị	Thúy	Nữ	10/11/1996	Hà Nội	8,0	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
264	17100264	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	18/01/1998	Quảng Trị	7,0	2,5	Không đạt
265	17100265	Đỗ Thị Thu	Thùy	Nữ	17/04/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
266	17100266	Lê Thị	Thủy	Nữ	20/04/1998	Thanh Hóa	5,0	4,0	Không đạt
267	17100267	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	24/02/1997	Đắk Lắk	4,0	0,5	Không đạt
268	17100268	Trần Thị	Thuyền	Nữ	28/08/1996	Quảng Ngãi			Vắng
269	17100269	Nguyễn Hoàng Mai	Thy	Nữ	17/11/1998	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
270	17100270	Huỳnh Hoa Ngọc	Tiên	Nữ	27/07/1996	Bến Tre	5,0	5,0	Đạt
271	17100271	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	Nữ	05/03/1995	Sông Bé	5,5	3,0	Không đạt
272	17100272	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	29/07/1998	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
273	17100273	Trần Thị	Tiên	Nữ	09/04/1996	Bình Dương	4,0	3,0	Không đạt
274	17100274	Trần Thị Á	Tiên	Nữ	05/10/1998	Đồng Tháp	5,5	5,0	Đạt
275	17100275	Trần Trọng	Tiến	Nam	04/01/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
276	17100276	Nguyễn Duy	Tiến	Nam	12/01/1998	Bình Dương	4,5	3,5	Không đạt
277	17100277	Trần Thị	Tiến	Nữ	05/12/1998	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
278	17100278	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	10/04/1998	Đồng Nai	6,0	5,0	Đạt
279	17100279	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	23/01/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
280	17100280	Lê Thị Hồng	Trâm	Nữ	06/03/1998	Bình Dương			Vắng
281	17100281	Nguyễn Hồng	Trâm	Nữ	03/03/1997	Bình Dương	8,0	4,0	Không đạt
282	17100282	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	18/07/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
283	17100283	Võ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	27/06/1996	Lâm Đồng	7,0	6,0	Đạt
284	17100284	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	26/02/1997	Bình Dương	5,5	4,5	Không đạt
285	17100285	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	10/10/1996	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
286	17100286	Bùi Thị Huyền	Trang	Nữ	20/10/1982	Nghệ An	4,5	0,5	Không đạt
287	17100287	Bùi Thị Thùy	Trang	Nữ	04/09/1998	Đắk Lắk	6,5	6,0	Đạt
288	17100288	Đỗ Lý Thu	Trang	Nữ	03/03/1997	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
289	17100289	Hoàng Thị	Trang	Nữ	18/04/1997	Gia Lai	7,0	7,5	Đạt
290	17100290	Lê Trần Thùy	Trang	Nữ	22/12/1996	TP HCM	8,0	7,0	Đạt
291	17100291	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	15/09/1997	Thái Nguyên	8,0	6,5	Đạt
292	17100292	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	03/06/1995	Đắk Lắk	6,5	6,0	Đạt
293	17100293	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	14/06/1996	Bình Dương			Vắng
294	17100294	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06/10/1998	Bến Tre	7,0	5,0	Đạt
295	17100295	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	24/05/1996	Đồng Nai	6,0	4,0	Không đạt
296	17100296	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	01/12/1997	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
297	17100297	Trần Đào Mai	Trang	Nữ	18/02/1996	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
298	17100298	Hoàng Phạm Ngọc	Trình	Nữ	29/12/1997	Đà Nẵng	5,0	3,5	Không đạt
299	17100299	Lê Ngọc Phương	Trình	Nữ	20/03/1998	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
300	17100300	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	02/02/1998	Hà Tĩnh	6,5	6,0	Đạt
301	17100301	Nguyễn Thụy Mộng	Trình	Nữ	29/12/1998	TP HCM	7,0	5,5	Đạt
302	17100302	Phạm Ngọc Phương	Trình	Nữ	02/01/1997	TP HCM	6,5	6,0	Đạt
303	17100303	Phạm Thị Diễm	Trình	Nữ	28/11/1997	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
304	17100304	Võ Thanh	Trịnh	Nam	26/09/1998	Quảng Nam	7,0	8,0	Đạt
305	17100305	Hà Xuân	Trọng	Nam	15/01/1995	Bình Phước	5,0	2,5	Không đạt
306	17100306	Nguyễn Ngọc Thiên	Trúc	Nữ	29/03/1996	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
307	17100307	Đỗ Hoàng	Trung	Nam	13/02/1996	Vĩnh Long	7,5	8,0	Đạt
308	17100308	Phạm Phước	Trung	Nam	20/11/1996	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
309	17100309	Phạm Thanh	Truyện	Nam	08/02/1998	Phú Yên	6,0	4,5	Không đạt
310	17100310	Trần Hoàng	Tú	Nam	10/09/1995	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
311	17100311	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	02/07/1997	Bình Phước	8,0	6,5	Đạt
312	17100312	Nguyễn Đăng	Tuấn	Nam	06/07/1993	Nghệ An	5,5	4,5	Không đạt
313	17100313	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	Nam	19/05/1993	Kon Tum	8,0	4,0	Không đạt
314	17100314	Nguyễn Trương Minh	Tuấn	Nam	05/10/1998	Long An	7,5	7,5	Đạt
315	17100315	Hoàng Đình	Tùng	Nam	17/04/1999	Phú Thọ	5,5	7,5	Đạt
316	17100316	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	01/09/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
317	17100317	Trần Cẩm	Tuyên	Nữ	26/10/1997	Bình Dương	5,5	7,5	Đạt
318	17100318	Lưu Thị	Tuyên	Nữ	15/01/1996	Ninh Thuận	7,0	6,5	Đạt
319	17100319	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	Nữ	21/02/1997	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
320	17100320	Trần Thị Thanh	Tuyên	Nữ	22/07/1998	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
321	17100321	Trần Vương Thanh	Tuyên	Nữ	23/12/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
322	17100322	Vũ Thị Mộng	Tuyên	Nữ	21/03/1997	Đồng Nai	7,5	6,0	Đạt
323	17100323	Bùi Lê Trâm	Uyên	Nữ	28/05/1998	Đắk Lắk	7,0	5,0	Đạt
324	17100324	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	23/12/1992	Đồng Nai	6,5	8,0	Đạt
325	17100325	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	12/06/1997	Bình Phước	4,5	3,0	Không đạt
326	17100326	Đàm Thị	Vân	Nữ	02/10/1998	Đắk Lắk			Vắng
327	17100327	Lê Thị	Vân	Nữ	10/07/1996	Gia Lai	7,0	9,0	Đạt
328	17100328	Ngô Thị Thùy	Vân	Nữ	09/05/1991	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
329	17100329	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
330	17100330	Nguyễn Thị Hải	Vân	Nữ	18/09/1993	Nghệ An			Vắng
331	17100331	Tô Thị Hồng	Vân	Nữ	05/01/1998	Bình Phước	5,5	3,0	Không đạt
332	17100332	Trần Thị	Vân	Nữ	08/05/1998	Thanh Hóa	6,0	6,0	Đạt
333	17100333	Trương Thị Bích	Vang	Nữ	26/08/1994	Ninh Thuận	7,0	3,0	Không đạt
334	17100334	Châu Tiểu	Vi	Nữ	05/05/1999	Sông Bé	4,5	1,5	Không đạt
335	17100335	Hồ Thị	Vinh	Nữ	18/06/1998	Hà Tĩnh	5,5	3,0	Không đạt
336	17100336	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	27/05/1997	Tp.Hồ Chí Minh	7,5	6,5	Đạt
337	17100337	Trần Văn	Vinh	Nam	10/06/1998	Quảng Bình	5,5	5,0	Đạt
338	17100338	Đỗ Như	Vũ	Nam	10/12/1998	TP HCM	8,0	8,5	Đạt
339	17100339	Phạm Cẩm	Vương	Nữ	06/09/1996	Đồng Tháp	5,5	5,0	Đạt
340	17100340	Dương Thị	Xuân	Nữ	14/05/1994	An Giang	5,5	5,5	Đạt
341	17100341	Hồ Thị Lộc	Xuân	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
342	17100342	Ngô Thị Thanh	Xuân	Nữ	04/02/1998	Bình Dương	4,0	4,5	Không đạt
343	17100343	Trần Thị	Xuân	Nữ	22/06/1996	Hà Tĩnh	7,0	9,0	Đạt
344	17100344	Tô Tăng Như	Ý	Nữ	20/10/1997	Bình Dương	4,0	5,0	Không đạt
345	17100345	Võ Như	Ý	Nữ	11/11/1997	TP HCM	6,5	7,5	Đạt
346	17100346	Võ Thị Như	Ý	Nữ	19/04/1998	Đắk Lắk	5,5	4,5	Không đạt
347	17100347	Đỗ Thị Hoàng	Yến	Nữ	27/01/1997	Đắk Lắk	6,0	8,5	Đạt
348	17100348	Hồng Thị Kim	Yến	Nữ	25/10/1997	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
349	17100349	Lương Thị	Yến	Nữ	10/12/1998	Hà Tĩnh	6,0	6,0	Đạt
350	17100350	Nguyễn Thị Bảo	Yến	Nữ	23/01/1996	Kon Tum	6,0	5,5	Đạt
351	17100351	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	15/06/1997	Bình Dương	4,5	3,5	Không đạt
352	17100352	Nguyễn Thị Như	Yến	Nữ	27/09/1996	Bình Dương	6,0	3,5	Không đạt
353	17100353	Võ Hoàng	Yến	Nữ	23/02/1996	Tp.Hồ Chí Minh	4,0	5,5	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
354	17100354	Vương Thị Kim	Yến	Nữ	16/04/1998	Ninh Thuận	8,5	7,5	Đạt
355	17100355	Huỳnh Văn	Qui	Nam	02/10/1993	Bình Phước	8,0	4,5	Không đạt

ày có 355 thí sinh.